TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **216**/2020/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 01 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 287/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020, giữa:

-*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thủy T - sinh năm 1988.

Địa chỉ: tổ 2, ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

-*Bị đơn:* Anh Võ Thanh T1 - sinh năm 1991.

Địa chỉ: tổ 4, ấp 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thủy T và anhVõ Thanh T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung Võ Nguyễn Ngọc T – sinh ngày

15/5/2016 và Võ Thị Ngọc T1 – sinh ngày 21/12/2017 cho chị T được trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh T1 tạm thời không cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Anh T1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chị T và anh T1 có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con; cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000đ: chị T tự nguyện chịu. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp theo biên lai số 0005093 ngày 18/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được trừ vào án phí nên chị T được hoàn lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa